

VAI TRÒ NGOẠI GIAO GÓP PHẦN VÀO ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Đại tá, TS. NGUYỄN THANH HÀ

Chủ nhiệm Khoa Sư phạm Quân sự, Học viện Chính trị; ✉ nguyenthanhha.hien@gmail.com

Ngày nhận bài: 30-4-2025; ngày hoàn thiện: 20-5-2025; ngày duyệt đăng: 25-5-2025

Tóm tắt: Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước hào hùng của dân tộc ta, ngoại giao luôn đóng vai trò quan trọng, tạo nên sức mạnh tổng hợp để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược. Đặc biệt, dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Bác Hồ, ngoại giao đã phát huy vai trò to lớn góp phần vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975. Chiến thắng lịch sử ấy là minh chứng sống động về sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa mặt trận quân sự và ngoại giao, đồng thời khẳng định tầm nhìn chiến lược, ý nghĩa to lớn và khát vọng hòa bình của dân tộc Việt Nam. Việc nghiên cứu làm rõ vai trò của ngoại giao trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 sẽ là cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc phát huy sức mạnh ngoại giao vận dụng sáng tạo vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Đại thắng mùa Xuân 1975, kháng chiến chống Mỹ, ngoại giao, Việt Nam.

 Quốc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đánh dấu sự thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam hòa bình, thống nhất, đưa non sông về một mối vang khúc khải hoàn, tạo đà cho đất nước ngày càng phát triển hùng cường trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhìn lại dấu mốc lịch sử 50 năm trước, Đại thắng mùa Xuân 1975 là thành quả vĩ đại của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, mãi mãi đi vào lịch sử Việt Nam như một trong những trang vàng chói lọi nhất, biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và bản lĩnh, trí tuệ Việt Nam; đi vào lịch sử thế giới như một chiến

công vĩ đại của thế kỷ XX, sự kiện mang tầm quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc, góp phần cổ vũ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì độc lập dân tộc, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đây là bài học có ý nghĩa sâu sắc để vận dụng sáng tạo vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng đất nước hiện nay.

Ngoại giao tạo sức mạnh tổng hợp làm nên chiến thắng trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975

Ngoại giao đóng vai trò một mặt trận chiến lược quan trọng trong cuộc kháng chiến

Với tầm nhìn chiến lược trong suốt quá trình lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh

luôn xác định ngoại giao là một bộ phận cấu thành quan trọng trong đường lối cách mạng, qua đó đã đề ra đường lối đối ngoại đúng đắn, kết hợp chặt chẽ cách mạng Việt Nam với các xu thế của thời đại, tranh thủ sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN), các phong trào đấu tranh cho hòa bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới. Đặc biệt, khi phải đối mặt với một đối phương mạnh hơn gấp nhiều lần, Việt Nam đã kết hợp chặt chẽ cả ba mặt trận chiến lược: quân sự, chính trị và ngoại giao. Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (27-1-1967) đã ban hành Nghị quyết số 155-NQ/TW về đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao, chủ động tiến công địch, phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, trong đó khẳng định: “Đấu tranh ngoại giao không chỉ đơn thuần phản ánh cuộc đấu tranh chiến trường mà trong tình hình quốc tế hiện nay, với tính chất cuộc chiến tranh giữa ta và địch, đấu tranh ngoại giao giữ một vai trò quan trọng, tích cực và chủ động”.¹ Tiếp đó, ngày 10-5-1969, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 188-NQ/TW về tình hình và nhiệm vụ xác định rõ: “Ngoại giao là một mặt trận quan trọng, có ý nghĩa chiến lược”.

Quán triệt các chủ trương lớn đó, ngoại giao Việt Nam đã có những cống hiến, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của dân tộc, minh chứng này được thể hiện rõ nét trên các phương diện: (1) Ngoại giao góp phần xây dựng một mặt trận được thế giới tích cực ủng hộ, giúp đỡ, viện trợ cho Việt Nam cả về chính trị, quân sự và kinh tế để tăng cường thực lực trong cuộc

kháng chiến chống Mỹ. Nhờ các hoạt động ngoại giao chủ động tích cực, Việt Nam đã tăng cường hợp tác thúc đẩy tranh thủ vai trò các tổ chức quốc tế như: Liên hợp quốc, Phong trào Không liên kết, các tổ chức khu vực... các nước bạn bè ở châu Á, châu Phi, Mỹ La-tinh, châu Âu và các nước tiến bộ trên thế giới ủng hộ, giúp đỡ về tinh thần và vật chất cho cuộc đấu tranh của dân tộc ta. Đặc biệt, các nước XHCN, phần lớn là Liên Xô, Trung Quốc đã dành cho Việt Nam sự chi viện về nguồn lực to lớn, với tổng khối lượng viện trợ 2.362.682 tấn trang thiết bị, phương tiện và vũ khí trị giá khoảng 7 tỷ rúp, dưới nhiều hình thức đa dạng, thiết thực. Trong đó, Liên Xô đã viện trợ cho Việt Nam những loại vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại như: máy bay chiến đấu, xe tăng, xe bọc thép, tên lửa, pháo... Khi ta quyết định mở Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975, ngày 14-4-1975, Hội đồng Trung ương các công đoàn Liên Xô quyết định giúp đỡ khẩn cấp cho nhân dân miền Nam Việt Nam nhiều loại dụng cụ y tế, thuốc, sữa... giá trị trên 500.000 rúp. Trung Quốc viện trợ cho ta chủ yếu là vũ khí bộ binh, quân trang, quân dụng, lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, một phần nhiên liệu, phương tiện vận tải và một số xe quân sự, pháo và đạn pháo. Những vũ khí, phương tiện quân sự do Liên Xô, Trung Quốc viện trợ đã được Việt Nam cải tiến, vận dụng sáng tạo, đem lại hiệu suất cao và tạo bất ngờ cho đối phương trong quá trình chiến đấu. Bên cạnh đó, Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN đã cử cố vấn,

chuyên gia kỹ thuật sang trực tiếp giúp đỡ Việt Nam về các lĩnh vực quân sự, dân sự, đào tạo nguồn nhân lực để xây dựng đất nước, phục vụ kháng chiến... góp phần quan trọng giúp quân và dân ta lập nên những chiến công lẫy lừng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Với sức mạnh như vũ bão của quân và dân Việt Nam, kết hợp cùng sự đoàn kết, ủng hộ, giúp đỡ to lớn, chí tình, chí nghĩa của các nước XHCN, phong trào hòa bình, dân chủ thế giới, dân tộc Việt Nam đã làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975 vẻ vang. Đề cập vấn đề này, Báo cáo Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, khóa III trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976) đã khẳng định: Vì tình nghĩa quốc tế vô sản, Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN anh em đã “dành cho nhân dân ta sự ủng hộ và giúp đỡ toàn diện, to lớn và quý báu”, đồng thời chỉ rõ: “Nhờ kết hợp sức mạnh của nhân dân ta với sức mạnh của thời đại, nhờ đường lối quốc tế đúng đắn của Đảng, chúng ta đã tranh thủ được sự ủng hộ rất to lớn về tinh thần và vật chất của các nước XHCN anh em, của tất cả các lực lượng tiến bộ trên thế giới, tạo thành mặt trận quốc tế rộng lớn chưa từng có ủng hộ Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược”.² (2) Ngoại giao phối hợp nhuần nhuyễn với mặt trận quân sự và chính trị, vừa kiên quyết, vừa khéo léo đấu tranh làm thất bại các âm mưu, ý đồ của đối phương. Từ khi Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập (12-1960), các hoạt động ngoại giao của hai miền Nam - Bắc với phương châm “tuy hai

mà một, tuy một mà hai” đã gắn kết tạo nên sức mạnh chung của toàn dân tộc. Đặc biệt, ta đã mở ra cục diện thế trận “vừa đánh, vừa đàm”, phát huy tối đa hiệu quả của những thắng lợi ở chiến trường trên bàn đàm phán. Trải qua 202 phiên họp công khai và 45 cuộc gặp riêng giữa Việt Nam và Mỹ, những cuộc đấu trí cam go quyết liệt giữa các nhà chính trị, ngoại giao Việt Nam non trẻ với các đối thủ sừng sỏ, lão luyện đến từ nền ngoại giao nhà nghề của siêu cường hàng đầu thế giới, đã khẳng định bản lĩnh và trí tuệ của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam. Sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ của ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao đã buộc Mỹ phải từng bước xuống thang, đàm phán theo các điều kiện của ta, buộc phải ký kết Hiệp định hòa bình Paris (01-1973) và rút quân khỏi Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi để quân và dân ta thực hiện chủ trương mà Đảng và Bác Hồ đề ra là “đánh cho Mỹ cút” tiến tới “đánh cho Ngụy nhào”. (3) Công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược của ngoại giao hỗ trợ đắc lực cho mặt trận quân sự và chính trị. Lịch sử các cuộc chiến tranh đều cho thấy, mỗi dự báo chiến lược, thông tin chuẩn xác có sức mạnh không kém những sư đoàn chiến đấu. Thông qua các hoạt động ngoại giao, Đảng, Nhà nước Việt Nam đã đánh giá, nhận định và phán đoán đúng cục diện tình hình thế giới, lợi ích và chủ trương của bạn bè cũng như âm mưu thủ đoạn đối phương, đề ra các đối sách phù hợp trong từng giai đoạn của cách mạng, qua đó từng bước tiến tới giành thắng lợi cuối cùng. Khi ta triển khai cuộc tổng tiến công và nổi dậy

Mùa Xuân năm 1975, cùng với các lực lượng tình báo quân sự, ngoại giao đã đánh giá đúng về những khó khăn nội bộ của chính quyền Sài Gòn và chiều hướng chính sách khu vực của Mỹ; từ đó dự báo chuẩn xác về các bước đi của Mỹ và khả năng Mỹ không thể can thiệp quân sự trở lại Việt Nam, tạo điều kiện và thời cơ để Đảng ta ra quyết định sớm mở chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Ngoài ra, ngoại giao Việt Nam còn thể hiện một tầm nhìn xa, nhãn quan chiến lược về kinh tế ngay từ hoàn cảnh khách quan của khu vực, quốc tế trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Theo đó, trước khi Hiệp định Paris được ký kết, Bộ Ngoại giao đã thành lập Tổ Kinh tế trong Ban Hậu chiến; tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 9 (7-1970) đã nêu chủ trương: “Ngoại giao cần nghiên cứu yêu cầu kinh tế của các nước, tranh thủ viện trợ quốc tế, thu thập tiến bộ khoa học - kỹ thuật ở nước ngoài, thúc đẩy quan hệ kinh tế - văn hóa và khoa học - kỹ thuật với các nước”, tiếp đó Hội nghị Ngoại giao lần thứ 10 (01-1971) nhấn mạnh: “Sau khi chiến tranh kết thúc, công tác ngoại giao sẽ dần dần nặng về nội dung kinh tế”. Thực tế trên là những minh chứng sinh động cho những đóng góp hiệu quả thầm lặng, song có ý nghĩa chiến lược của mặt trận ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Ngoại giao phát huy cao độ sức mạnh đoàn kết quốc tế cao cả

Ngay từ thời gian đầu của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng ta

đã xác định: “Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là tiền đồn của phe XHCN ở Đông Nam Á”.³ Đồng thời, Đảng ta khẳng định: “Tiếp tục phát triển và củng cố tình hữu nghị với Liên Xô, Trung Quốc và tất cả các nước dân chủ khác”.⁴ Với phương châm “lấy sức ta mà giải phóng cho ta”, song Việt Nam luôn coi trọng kết hợp đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để đánh thắng kẻ thù. Trong đó, đoàn kết và hợp tác quốc tế là động lực quan trọng tạo thêm sức mạnh to lớn cả về vật chất, tinh thần cho công cuộc cứu nước. Bằng đường lối đối ngoại sắc sảo và linh hoạt, Đảng ta đã lãnh đạo tranh thủ sự đồng tình giúp đỡ từ bên ngoài để xây dựng mặt trận đoàn kết nhân dân thế giới rộng rãi ủng hộ Việt Nam chống Mỹ. Hàng triệu người, từ những nhà lãnh đạo, chính khách như Chủ tịch Cuba Fidel Castro, Thủ tướng Thụy Điển Olof Palme cho đến người dân, kể cả nhân dân tiến bộ ở chính nước Mỹ, đã xuống đường biểu tình phản đối chiến tranh, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Bên cạnh đó, hơn 200 tổ chức, ủy ban, phong trào đoàn kết được lập ra ở hầu hết các nước trên thế giới, thông qua các hoạt động ủng hộ, với những hình thức đa dạng và phong phú như: Ghi tên tình nguyện sang giúp nhân dân Việt Nam đánh Mỹ, hiến máu nhân đạo, quyên góp tiền của, vật chất ủng hộ Việt Nam... Tại các nước tư bản cũng như nhiều nước là đồng minh của Mỹ, các tổ chức công đoàn

và các Đảng Cộng sản là lực lượng nòng cốt trong phong trào phản đối chiến tranh, ủng hộ nhân dân Việt Nam chống Mỹ với nhiều hình thức như: biểu tình, mít tinh, ủng hộ tiền... Tại Mỹ, nhiều hoạt động phản đối chiến tranh làm rung chuyển quốc gia này, như ngăn chặn các đoàn tàu chở binh lính, hàng quân dụng, vũ khí trang bị sang Việt Nam, thanh niên, sinh viên đốt thẻ quân dịch, chống đi lính... đã tạo ra “một cuộc chiến tranh trong lòng nước Mỹ”. Sau khi Việt Nam và Mỹ ký kết Hiệp định Paris năm 1973, ngoại giao đã thực hiện tốt nhiệm vụ Bộ Chính trị giao: “Sử dụng khôn khéo vũ khí đấu tranh ngoại giao, góp phần giương cao ngọn cờ hòa bình, độc lập, hòa hợp dân tộc,... làm sáng tỏ chính nghĩa, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới”; đồng thời, tích cực vận động quốc tế yêu cầu Mỹ và chính quyền Sài Gòn phải thi hành nghiêm túc Hiệp định, nhất là ngăn chặn khả năng Mỹ quay trở lại. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, Việt Nam tiếp tục nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của phong trào hòa bình, dân chủ thế giới. Trên các phương tiện truyền thông của nhiều nước đã lên án tội ác của đế quốc Mỹ ở Việt Nam và cổ vũ, động viên nhân dân ta chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng. Hàng triệu người dân trên khắp thế giới ngày đêm theo dõi bước tiến, vui cùng niềm vui chiến thắng của quân và dân ta. Bởi vậy, tổng kết cuộc kháng chiến, Đảng ta đã khẳng định: “Thắng lợi của chúng ta là thắng lợi của các lực lượng XHCN, độc lập dân tộc, dân chủ và

hòa bình trên thế giới đã ủng hộ nhân dân ta đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược”.⁵

Ngoại giao gắn kết tình hữu nghị hợp tác liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia

Liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia được hình thành từ rất sớm, nhất quán quan điểm xuyên suốt về đường lối ngoại giao của cách mạng Việt Nam với tinh thần “giúp Bạn là tự giúp mình”, tình hữu nghị hợp tác giữa ba nước Đông Dương được phát triển đến đỉnh cao mới trong Đại thắng mùa Xuân 1975. Việt Nam với vai trò trụ cột, đã xây dựng quan hệ hữu nghị, đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung, cùng với lực lượng cách mạng Lào và Campuchia hỗ trợ lẫn nhau góp phần làm nên thắng lợi của cách mạng của mỗi nước. Sự phát triển của cách mạng Việt Nam đã cổ vũ, động viên phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Lào và Campuchia. Ngược lại, mỗi thắng lợi của cách mạng Lào và Campuchia đều tác động mạnh mẽ tới sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam, Chính phủ và nhân dân hai nước Lào, Campuchia anh em đã tạo điều kiện cho Quân đội ta mở đường vận chuyển lương thực, thực phẩm và vũ khí vào chiến trường miền Nam. Tuyến đường vận tải chiến lược Trường Sơn là biểu tượng sáng ngời của tình đoàn kết gắn bó, keo sơn giữa ba dân tộc Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Việt Nam cũng đã phối hợp và giúp Lào

ký kết Hiệp định Viêng Chăn ngày 21-02-1973, chấm dứt chiến tranh ở Lào, thành lập Chính phủ liên hiệp; hợp tác hỗ trợ, giúp đỡ các lực lượng kháng chiến Campuchia đấu tranh giành thắng lợi cuối cùng. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975: Tại Lào, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã phát động cuộc đấu tranh với ba đòn chiến lược (nổi dậy của quần chúng nhân dân; tiến công bằng quân sự, gây áp lực; nổi dậy ly khai của một bộ phận binh sĩ) kết hợp với đấu tranh pháp lý giành quyền làm chủ trên cả nước, đưa đến sự ra đời của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào ngày 02-12-1975. Ở Campuchia, phối hợp chặt chẽ với chiến thắng của nhân dân Việt Nam, quân và dân Campuchia mở cuộc tổng công kích, lật đổ chế độ Lon Non, giải phóng Phnôm Pênh ngày 17-4-1975, đưa đến sự ra đời nhà nước Campuchia dân chủ. “Sự đoàn kết ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia đã góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp đánh bại đế quốc Mỹ, giải phóng ba nước khỏi ách xâm lược, nô dịch của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai trong cùng một thời gian tương đối gần nhau”⁶.

Vận dụng thành tựu và kinh nghiệm ngoại giao từ Đại thắng mùa Xuân 1975 vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Năm mươi năm đã trôi qua, nhưng những thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị lịch sử và tính thời đại sâu

sắc, có tính lan tỏa mạnh mẽ đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc hiện nay. Đặc biệt, đất nước sau gần 40 năm đổi mới đã giành được những thành tựu to lớn và ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục có những thay đổi lớn mang tính thời đại, môi trường chính trị và an ninh thế giới, khu vực ngày càng phức tạp, nhiều rủi ro, bất ổn khó lường; cục diện thế giới vận động biến đổi theo hướng đa cực, đa trung tâm, song hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn. Các nước lớn dù cạnh tranh quyết liệt nhưng đều tránh đối đầu, xung đột vũ trang trực diện và cần duy trì hòa bình, ổn định để phát triển. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nhất là ASEAN tiếp tục đẩy nhanh quá trình xây dựng tầm nhìn Cộng đồng và nỗ lực phát huy vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực. Sự phát triển khoa học công nghệ, nhất là tận dụng tối đa thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tạo động lực và sức bật mới cho nghiên cứu, ứng dụng vào củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Điều này đặt ra nhiều thời cơ, thuận lợi, song cũng gặp không ít khó khăn, thách thức đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bởi vậy, công tác đối ngoại không ngừng đổi mới toàn diện, vận dụng linh hoạt, sáng tạo bài học đoàn kết hợp tác quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phù hợp yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ mới. Công tác đối ngoại nói chung và đối ngoại quốc phòng nói riêng cần tập trung thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Thứ nhất, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với công tác đối ngoại.

Quán triệt và vận dụng linh hoạt, sáng tạo đường lối, quan điểm chủ trương của Đảng về nhiệm vụ đối ngoại và bảo vệ Tổ quốc, nhất là Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI, khóa XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 34-NQ/TW, ngày 09-01-2023 của Bộ Chính trị “Về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng”; Kết luận số 53-KL/TW ngày 28-4-2023 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế và Đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 2662-NQ/QUTW, ngày 26-02-2024 của Quân ủy Trung ương về “Hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo”. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại của Đảng với phương châm: Độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam⁷. Tăng cường củng cố, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với 3 trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại. Quán triệt định hướng chiến lược, kế sách bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, “giữ nước từ khi nước chưa nguy” bằng biện pháp hòa bình, quá trình triển khai cần thực

hiện đúng phương châm “tích cực, chủ động, chắc chắn, linh hoạt, hiệu quả” theo triết lý ngoại giao “cây tre Việt Nam”; đồng thời nhạy bén, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, đẩy lùi các nguy cơ đối đầu, xung đột, chiến tranh; tạo lập môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Đẩy mạnh đối ngoại song phương và nâng tầm đối ngoại đa phương; chủ động, tích cực đóng góp vào hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững. Thực hiện tốt phương châm, Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; tận dụng các nguồn lực và tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, giữ vững độc lập, tự chủ trong quá trình hội nhập quốc tế; mở rộng quan hệ với các đối tác ngày càng thực chất, hiệu quả

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng ta xác định: Giữ vững độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế là vấn đề mang tính quy luật; điều này đã được xác định rõ trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) và Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh “... giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế”. Bởi chỉ có giữ vững độc lập, thống nhất chủ quyền lãnh thổ, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy ý thức tự tôn, tự cường và khát vọng vươn lên của toàn dân tộc, Việt Nam mới hội nhập quốc tế thành công và ngược lại. Bên cạnh đó, hội nhập quốc tế sâu rộng, tranh thủ

và khai thác tối đa mọi nguồn lực từ bên ngoài cùng với sức mạnh nội tại mới tạo động lực cho đất nước phát triển nhanh và bền vững. Trên cơ sở tranh thủ xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, hợp tác và liên kết kinh tế; khai thác thành tựu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cũng như sức mạnh của thế giới văn minh trong kỷ nguyên số, cách mạng khoa học công nghệ, kinh tế tri thức... kết hợp huy động mọi tiềm năng, thế mạnh, bản lĩnh, trí tuệ con người Việt Nam cả trong và ngoài nước mang lại nhiều lợi ích về thị trường, vốn đầu tư, công nghệ. Đồng thời, với tinh thần “khép lại quá khứ, hướng đến tương lai”, Việt Nam đã đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, hợp tác với các nước trên thế giới, trong đó có Mỹ nhằm phát huy tối đa nguồn lực và khoa học công nghệ vào đẩy nhanh tiến trình xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc, thúc đẩy xây dựng hiện đại hóa Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ hiện đại; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Đây là điều kiện thuận lợi để Việt Nam thực hiện thắng lợi các mục tiêu chào mừng kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng (2030) và 100 năm thành lập nước (2045) đúng như sự kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

Trong bối cảnh mới, quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác, nhất là các nước lớn, nước láng giềng, đối tác quan trọng phải đi vào chiều sâu, thực chất trên cơ sở gắn kết lợi ích chiến lược; coi trọng quan hệ hữu

nghị, hợp tác gần gũi, tình nghĩa, thủy chung với các nước bạn bè truyền thống. Đồng thời, tích cực tham gia vào các cơ chế đa phương, mở rộng hợp tác song phương, phát huy sức mạnh tổng hợp của kênh ngoại giao, vai trò, thế mạnh và đặc thù của từng trụ cột, chủ thể và lực lượng tham gia công tác đối ngoại trên các lĩnh vực. Tranh thủ sáng kiến, hỗ trợ của các nước, các xu hướng liên kết, hợp tác kinh tế quốc tế mới nhằm bảo đảm ổn định, phát triển kinh tế. Chủ động đề xuất sáng kiến mới, tích cực đóng góp vào các chương trình nghị sự quốc tế quan trọng nhằm góp phần thúc đẩy xu hướng tăng cường hợp tác quốc tế, thể hiện trách nhiệm ngày càng cao của Việt Nam trong các vấn đề toàn cầu với các loại hình, mức độ, nội hàm tham gia mới, ngang tầm với vị thế, uy tín, vai trò quốc tế của đất nước.

Thứ ba, tiếp tục xây dựng mối quan hệ hữu nghị Việt Nam - Lào - Campuchia lên một tầm cao mới, phù hợp với lợi ích chính đáng của mỗi nước

Thực tiễn khẳng định, Việt Nam - Lào - Campuchia đã đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, đặc biệt là trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tạo nền tảng đoàn kết chặt chẽ hơn, xây dựng và vun đắp mối quan hệ giữa ba nước “Mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững”, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân mỗi nước và góp phần vào hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới. Đó là kinh nghiệm quý báu để tiếp tục xây dựng mối quan hệ Việt Nam - Lào - Campuchia

lên một tầm cao mới. Vận dụng bài học này, trong bối cảnh mới, quan hệ Việt Nam - Lào - Campuchia cần được ưu tiên trong chính sách đối ngoại của mỗi nước; tiếp tục duy trì trao đổi đoàn, tiếp xúc cấp cao và các cấp, ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau trên các diễn đàn đa phương; tăng cường hợp tác quốc phòng, an ninh để xây dựng mối quan hệ hữu nghị và đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào - Campuchia trở thành hình mẫu trong lịch sử quan hệ quốc tế đương đại.

Thứ tư, đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa

Thực hiện nhất quán phương châm vừa hợp tác, vừa đấu tranh; kiên định, kiên trì nguyên tắc chiến lược, song cũng linh hoạt, mềm dẻo về sách lược làm cho đối ngoại quốc phòng trở thành công cụ hữu hiệu, kênh ngoại giao quan trọng của đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước. Bởi vậy, công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng phải được tiến hành tích cực, chủ động, khôn khéo, linh hoạt, thực chất, hiệu quả. Phát triển quan hệ quốc phòng với tất cả các nước, nhất là các nước láng giềng, ASEAN, các nước lớn, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, bạn bè truyền thống; xây dựng lòng tin, tạo sự ủng hộ, giúp đỡ quốc tế để tranh thủ tối đa nguồn lực từ bên ngoài nhằm tăng cường tiềm lực quốc phòng, ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh xảy ra. Thúc đẩy mở rộng hợp tác quốc phòng với các nước trên cơ sở kiên định chính sách quốc phòng “bốn không”, tạo thế cân bằng chiến lược trong quan hệ

với các đối tác, đáp ứng mục tiêu chiến lược và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Đa dạng hóa đối tác hợp tác phát triển công nghiệp quốc phòng, quân sự; kết hợp với mua sắm vũ khí, khí tài mới, hiện đại gắn với chuyển giao công nghệ, nhất là các công nghệ mới tiên tiến. Chủ động tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, tăng cường trao đổi đoàn quân sự các cấp; đối thoại chính sách quốc phòng cấp cao; tham gia các hội nghị, diễn đàn quốc tế và khu vực... nhằm tăng cường tình hữu nghị, sự hiểu biết lẫn nhau, xây dựng lòng tin chiến lược và ngăn ngừa xung đột, chiến tranh, nâng cao uy tín, vị thế đất nước và Quân đội trên trường quốc tế, góp phần vào duy trì hòa bình, ổn định khu vực và thế giới.

Kết luận

Đại thắng mùa Xuân 1975 là thành quả vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và bản lĩnh, trí tuệ Việt Nam. Chúng ta càng thêm tự hào về những đóng góp quan trọng của nền ngoại giao Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và đóng góp vào cuộc đấu tranh của nhân dân tiến bộ thế giới. Đồng thời, sự kiện có ý nghĩa lý luận - thực tiễn đặc biệt quan trọng để vận dụng sáng tạo quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, bảo đảm cao nhất lợi ích

quốc gia - dân tộc hiện nay. Phát huy những thành tựu của ngoại giao từ Đại thắng mùa Xuân năm 1975, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đưa sự nghiệp đối ngoại về vang của Đảng lên tầm cao mới trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, làm rạng danh nước Việt Nam trên trường quốc tế./.

Chú thích:

¹ Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 28, 174.

^{2, 5} Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37, Sđđ, tr. 470, 983.

³ Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20, Sđđ, tr. 66.

⁴ Văn kiện Đảng toàn tập, tập 14, NXB CTQG - ST, H, 2002, tr. 305.

⁶ Đại thắng mùa Xuân 1975 - Sự hội tụ sức mạnh của dân tộc Việt Nam, Nxb QĐND, H, 2025, tr. 255.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2, Nxb CTQGST, H, 2021, tr. 331-332.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII - Tập 1, Tập 2, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

2. Thượng tướng, PGS.TS Hoàng Xuân Chiến, Một số định hướng lớn về công tác đối ngoại quốc phòng năm 2025, Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng nước CHXHCN Việt Nam, ngày 06-3-2025.

3. TS. Vũ Đăng Minh, Đối ngoại quốc phòng Việt Nam, phát huy truyền thống, vững bước hướng tới tương lai, baoquocte.vn/doi-ngoai-quoc-phong-viet-nam-phat-huy-truyen-thong-vung-buoc-huong-toi-tuong-lai-112955, ngày 20-12-2024.

**THE ROLE OF DIPLOMACY IN THE GREAT 1975 SPRING VICTORY
OF THE VIETNAMESE PEOPLE**

NGUYEN THANH HA

Abstract: Throughout the heroic history of the nation's construction and defence, diplomacy has consistently played a vital role, helping to forge a unified strength capable of defeating every foreign invader. Especially under the wise and visionary leadership of the Party and President Ho Chi Minh, diplomacy made significant contributions to the victory of the resistance war against the United States, culminating in the historic Ho Chi Minh Campaign of 1975. This momentous triumph stands as a powerful testament to the seamless coordination between military and diplomatic fronts, while also affirming the strategic foresight, profound significance, and deep-rooted aspiration for peace of the Vietnamese people. Studying the role of diplomacy in the Great Spring Victory of 1975 provides a solid theoretical and practical foundation for harnessing the power of diplomacy and applying it creatively in the ongoing cause of the nation's construction and defence in the new era of the nation's rise.

Keywords: Great 1975 Spring Victory, diplomacy, resistance war against the US, Vietnam.